

## **THÔNG TƯ**

### **Hướng dẫn điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định theo Nghị định số 83/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 83/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2008/NĐ-CP).

Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định như sau:

#### **I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Đối tượng điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 83/2008/NĐ-CP là người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đang bảo lưu thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 trở đi hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần.

#### **II. ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG ĐÃ ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI**

**1. Mức điều chỉnh tiền lương, tiền công tháng đã đóng bảo hiểm xã hội áp dụng đối với đối tượng quy định tại mục I Thông tư này tính trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm quy định tại Điều 3 Nghị định số 83/2008/NĐ-CP được quy định như sau:**

a) Mức điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội tương ứng cho các năm đóng bảo hiểm xã hội từ trước năm 1995 đến năm 2007 đối với người lao động hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, được thực hiện theo Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1:

Năm t	Trước 1995	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
Mức điều chỉnh	1,91	1,62	1,53	1,48	1,38	1,32	1,34	1,34	1,29	1,25	1,16	1,08	1,00	1,00

b) Mức điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội tương ứng cho các năm đóng bảo hiểm xã hội từ trước năm 1995 đến năm 2008 đối với người lao động hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008, được thực hiện theo Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2:

Năm t	Trước 1995	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Mức điều chỉnh	2,07	1,75	1,66	1,61	1,49	1,43	1,45	1,46	1,40	1,36	1,26	1,16	1,08	1,00	1,00

## 2. Công thức điều chỉnh:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lương, tiền} \\ \text{công tháng đóng} \\ \text{BHXH sau điều} \\ \text{chỉnh của từng năm} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng tiền lương, tiền} \\ \text{công tháng đóng BHXH} \\ \text{theo chế độ tiền lương do} \\ \text{người sử dụng lao động} \\ \text{quyết định của từng năm} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Mức điều chỉnh} \\ \text{của năm tương} \\ \text{ứng quy định tại} \\ \text{khoản 1 mục II} \\ \text{Thông tư này} \end{array}$$

3. Mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần và trợ cấp tuất một lần được tính theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Điều 34 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ, trong đó tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định được điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 mục II Thông tư này.

4. Khi điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Thông tư này, đối với các trường hợp có phần tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội được ghi trong sổ bảo hiểm xã hội bằng ngoại tệ thì được chuyển đổi sang tiền Việt Nam tính theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đóng bảo hiểm xã hội của ngoại tệ đó. Sau đó được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 mục II Thông tư này.

**Ví dụ 1:** Ông Nguyễn Văn A, sinh tháng 2/1947, có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 34 năm 5 tháng, nghỉ hưu tháng 3/2007. Diễn biến tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm xã hội của ông A như sau:

- Từ tháng 10/1971 đến tháng 9/1991 (20 năm = 240 tháng) hưởng tiền lương thuộc đối tượng do Nhà nước quy định, mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối là 1.161.000 đồng/tháng.

- Từ tháng 10/1991 đến tháng 12/1999 (8 năm 3 tháng = 99 tháng); từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2000 (12 tháng) nghỉ việc, bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội; và từ tháng 01/2001 đến tháng 2/2007 (6 năm 2 tháng = 74 tháng) tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội và hưởng tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động quyết định. Tổng tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/1991 đến tháng 2/2007 của ông A được điều chỉnh theo mức điều chỉnh quy định tại Bảng 1 và được tính như sau:

Từ tháng	Đến tháng	Số tháng (tháng)	Tổng tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH (đồng)	Mức điều chỉnh	Tổng tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH sau điều chỉnh (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)
10/1991	12/1991	3	3.000.000	1,91	5.730.000
01/1992	12/1992	12	20.400.000	1,91	38.964.000
01/1993	12/1993	12	24.000.000	1,91	45.840.000
01/1994	12/1994	12	21.600.000	1,91	41.256.000
01/1995	12/1995	12	21.600.000	1,62	34.992.000
01/1996	12/1996	12	19.200.000	1,53	29.376.000
01/1997	12/1997	12	21.600.000	1,48	31.968.000
01/1998	12/1998	12	24.000.000	1,38	33.120.000
01/1999	12/1999	12	20.400.000	1,32	26.928.000
01/2000	12/2000	Nghỉ việc bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội			
01/2001	12/2001	12	27.600.000	1,34	36.984.000
01/2002	12/2002	12	33.600.000	1,29	43.344.000
01/2003	12/2003	12	33.600.000	1,25	42.000.000
01/2004	06/2004	6	19.800.000	1,16	22.968.000
07/2004	12/2004	6	22.200.000	1,16	25.752.000
01/2005	03/2005	3	10.500.000	1,08	11.340.000
04/2005	06/2005	3	11.100.000	1,08	11.988.000
07/2005	12/2005	6	22.800.000	1,08	24.624.000
01/2006	06/2006	6	23.400.000	1,00	23.400.000
07/2006	12/2006	6	24.000.000	1,00	24.000.000
01/2007	02/2007	2	7.000.000	1,00	7.000.000
<b>Tổng cộng:</b>		<b>173</b>	<b>411.400.000</b>		<b>561.574.000</b>

- Tháng 3/2007, ông A nghỉ việc và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.
- Mức lương hưu hàng tháng của ông A được tính như sau:
- \* Tính mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội:

$$M_{\text{bql,tc}} = \frac{\begin{array}{l} \text{Tổng tiền lương tháng} \\ \text{đóng BHXH theo chế} \\ \text{độ tiền lương do Nhà} \\ \text{nước quy định} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tổng tiền lương, tiền công} \\ \text{tháng đóng BHXH theo chế độ} \\ \text{tiền lương do người sử dụng lao} \\ \text{động quyết định sau điều chỉnh} \end{array}}{\text{Tổng số tháng đóng bảo hiểm xã hội}}$$

*Trong đó:*

+ Tổng tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định:

$$1.161.000 \text{ đồng/tháng} \times 240 \text{ tháng} = 278.640.000 \text{ đồng}$$

+ Tổng tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định sau điều chỉnh (lấy kết quả từ cột 6): 561.574.000 đồng.

+ Tổng số tháng đóng bảo hiểm xã hội:

$$240 \text{ tháng} + 173 \text{ tháng} = 413 \text{ tháng}$$

+ Mức bình quân tiền lương, tiền công tháng làm cơ sở tính hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu:

$$(278.640.000 \text{ đồng} + 561.574.000 \text{ đồng}) : 413 \text{ tháng} = 2.034.416 \text{ đồng/tháng}$$

\* Tính mức lương hưu và trợ cấp một lần khi nghỉ hưu của ông A:

+ Mức lương hưu hàng tháng là:

$$2.034.416 \text{ đồng/tháng} \times 75\% = 1.525.812 \text{ đồng/tháng}$$

+ Mức trợ cấp một lần khi nghỉ hưu của ông A là:

$$2.034.416 \text{ đồng/tháng} \times 2,25 \text{ tháng} = 4.577.436 \text{ đồng}$$

\* Ông A được hưởng lương hưu hàng tháng là 1.525.812 đồng/tháng và được truy lĩnh số tiền chênh lệch về lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu do thực hiện điều chỉnh theo quy định tại Thông tư này.

**Ví dụ 2:** Bà Nguyễn Thị B, sinh tháng 8/1953, có tổng số thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 25 năm 8 tháng, nghỉ hưu tháng 9/2008. Diễn biến tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm xã hội của bà B như sau:

- Từ tháng 01/1983 đến tháng 12/2000 (18 năm = 216 tháng) hưởng tiền lương thuộc đối tượng do Nhà nước quy định, mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối là 980.000 đồng/tháng.

- Từ tháng 01/2001 đến tháng 8/2008 (7 năm 8 tháng = 92 tháng) hưởng tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động quyết định. Tổng tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2001 đến tháng 8/2008 của bà B được điều chỉnh theo mức điều chỉnh quy định tại Bảng 2 và được tính sau:

Từ tháng	Đến tháng	Số tháng (tháng)	Tổng tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH (đồng)	Mức điều chỉnh	Tổng tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH sau điều chỉnh (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)
01/2001	12/2001	12	14.400.000	1,46	21.024.000
01/2002	12/2002	12	18.000.000	1,40	25.200.000
01/2003	12/2003	12	20.400.000	1,36	27.744.000
01/2004	12/2004	12	30.000.000	1,26	37.800.000
01/2005	06/2005	6	16.200.000	1,16	18.792.000
07/2005	12/2005	6	18.600.000	1,16	21.576.000
01/2006	12/2006	12	33.600.000	1,08	36.288.000
01/2007	12/2007	12	36.000.000	1,00	36.000.000
01/2008	08/2008	8	24.000.000	1,00	24.000.000
<b>Tổng cộng:</b>		<b>92</b>	<b>211.200.000</b>		<b>248.424.000</b>

- Tháng 9/2008, bà B nghỉ việc được hưởng lương hưu hàng tháng.

- Mức lương hưu hàng tháng của bà B được tính như sau:

\* Tính mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội:

$$M_{\text{bqtl,tc}} = \frac{\begin{array}{l} \text{Tổng tiền lương tháng} \\ \text{đóng BHXH theo chế} \\ \text{độ tiền lương do Nhà} \\ \text{nước quy định} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tổng tiền lương, tiền công} \\ \text{tháng đóng BHXH theo chế} \\ \text{độ tiền lương do người sử dụng lao} \\ \text{động quyết định sau điều chỉnh} \end{array}}{\text{Tổng số tháng đóng bảo hiểm xã hội}}$$

Trong đó:

- Tổng tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định:

980.000 đồng/tháng x 216 tháng = 211.680.000 đồng

- Tổng tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định sau điều chỉnh (lấy kết quả từ cột 6): 248.424.000 đồng.

- Tổng số tháng đóng bảo hiểm xã hội:

216 tháng + 92 tháng = 308 tháng

- Mức bình quân tiền lương, tiền công tháng làm cơ sở tính hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu:

$(211.680.000\text{đồng} + 248.424.000\text{đồng}) : 308 \text{ tháng} = 1.493.844 \text{ đồng/tháng}$

\* Mức lương hưu hàng tháng và trợ cấp một lần khi nghỉ hưu của bà B được tính như sau:

- Mức lương hưu hàng tháng là:

$1.493.844 \text{ đồng/tháng} \times 75\% = 1.120.383 \text{ đồng/tháng}$

- Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu của bà B là:

$1.493.844 \text{ đồng/tháng} \times 0,5 \text{ tháng} = 746.922 \text{ đồng}$

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội tổ chức hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 83/2008/NĐ-CP và Thông tư này.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện việc điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Nghị định số 83/2008/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này, cụ thể như sau:

a) Thực hiện điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc thân nhân của người lao động hưởng trợ cấp tuất một lần theo quy định tại Thông tư này.

b) Thực hiện điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định để tính lại lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp tuất một lần và truy trả phân chênh lệch lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp tuất một lần đối với người lao động nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 trở đi mà chưa được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương, tiền công tháng đã đóng bảo hiểm xã hội để chi trả lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp tuất một lần theo quy định tại Nghị định số 83/2008/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này do Quỹ Bảo hiểm xã hội đảm bảo.

#### IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo; các quy định tại Thông tư này áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội để kịp thời nghiên cứu, giải quyết. /s/

##### *Nơi nhận:*

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP TƯ Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở LĐ-TBXH, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Lưu VT, PC, BHXH.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Kim Ngân**